

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HS-ST**.

Ngày 30 - 8 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và ông Giàng A Ngai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/7/1957.

Nơi ĐKNKTT: tổ 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; **Chỗ ở:** tổ 15, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); có vợ Lê Thị L và 02 con.

Tiền án: Bản án số 88/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thi hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2021.

Tiền sự: Ngày 27/6/2022 bị Công an thành phố T xử phạt VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân:

+ Bản án số 22/ST ngày 28/9/1990 của TAND thị xã Tuyên Quang (nay là TAND thành phố T) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 38/HSST ngày 18/4/2012 của TAND thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 06/2015/ST ngày 28/01/2015 của TAND thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Năm 2015 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi huỷ hoại tài sản.

+ Năm 2019 bị Công an TP Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng.

+ Ngày 26/12/2019 bị Công an TP Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Họ và tên: Lương Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/7/1972.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 15, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lương Tất N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Hà Thị P và 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 16/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T1:* Ông Nguyễn Văn Thăng – Trợ giúp viên pháp lý tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Kim T2, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ1, huyện Y, Tuyên Quang;

2. Anh Nguyễn Kim T3, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ1, huyện Y, Tuyên Quang;

3. Anh Nguyễn Viết T4, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Y, Tuyên Quang;

4. Anh Hà Anh Tuấn, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ1, huyện Y, Tuyên Quang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 12/2022, Lương Văn T1 đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn T. Ngoài ra, T1 còn mua ma túy của một số đối tượng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, sau đó bán lại cho Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T3, Nguyễn Viết T4 để kiếm lời. Đồng thời, T1 đã cho T2, T3, T4 sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của mình. Cụ thể như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2022, sau khi cùng T1 đi khai thác gỗ thuê về, T2 và T3 rủ nhau đi đến nhà T1 mua ma túy để sử dụng, mỗi người góp 200.000 đồng đưa cho T1, T1 cầm tiền và bảo T2, T3 đợi. Sau đó, T1 đi bộ đến nhà chị

Nguyễn Thị Mùi (Mùi đang sống chung như vợ chồng với T) gặp T để mua ma túy về bán lại cho T2, T3 kiếm lời. T1 đã mua của T 02 gói ma túy Heroin, được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, với số tiền là 300.000 đồng (nguồn gốc số ma túy Heroin bán cho T1, T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại Bến xe khách tỉnh T3 Nguyên vào đầu tháng 12/2022). Sau khi mua được 02 gói ma túy Heroin, T1 mang về nhà mình rồi đưa cho T2 và T3 một gói ma túy, rồi cả hai người tự sử dụng hết ngay tại bếp nhà T1 bằng cách tiêm chích vào cơ thể (kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy do T3, T2 mang theo từ trước); sau đó T3 và T2 đi về nhà. Số tiền có được do bán ma túy Heroin, T và T1 đã chi tiêu cá nhân hết.

- Khoảng 11 giờ ngày 16/12/2022, T4 một mình đến nhà T1 hỏi mua 01 gói ma túy Heroin và đưa cho T1 200.000 đồng. T1 cầm tiền, bảo T4 ngồi đợi, rồi T1 một mình đi đến nhà chị M tìm gặp T mua ma túy. nhưng do T không ở nhà nên T1 tiếp tục điều khiển xe máy đi xuống huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T1 cầm gói ma túy đi về nhà, rồi xẻ ra một ít để sử dụng cho bản thân; số ma túy Heroin còn lại, T1 đưa cho T4 sử dụng ngay tại bếp nhà T1 bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

- Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, T một mình đi xe ô tô khách đến Bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, tại đây T mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy Heroin được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, với số tiền là 7.000.000 đồng. T mang số ma túy Heroin này về nhà, rồi đem 01 gói ra lấy một ít để sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, còn lại T chia thành 80 gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng và cuốn nilon bên ngoài. Sau đó, T cất giấu 80 gói nhỏ vừa chia cùng với 01 gói to còn nguyên ở dưới gầm tủ gỗ đặt ở phòng bếp, mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi cùng khai thác gỗ thuê xong, T4, T2 và T3 đã hỏi mua ma túy Heroin của T1 để sử dụng. Sau đó, T4 và T2 đi về nhà T1 trước để chờ, còn T3 và T1 ở lại nhận tiền công khai thác gỗ. Sau khi nhận được tiền công, T3 đưa cho T1 600.000 đồng mục đích để mua 03 gói ma túy Heroin cho T3, T2, T4 sử dụng tại nhà T1. T1 cầm tiền và gọi điện từ số điện thoại 039.834.1872 đến số điện thoại 038.472.8862 của T hỏi mua 03 gói ma túy Heroin, T đồng ý bán và lấy 03 gói nhỏ ma túy Heroin cất giấu dưới gầm tủ ra để bán cho T1 như thỏa thuận. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 đi đến nhà chị M, T mở hé cửa nhà, T1 đưa cho T 450.000 đồng. T cầm tiền rồi đưa 03 gói ma túy Heroin cho T1. T1 mang ma túy về nhà (T4 và T2 đang ngồi ở khu vực bếp, còn T3 ngồi trên phòng khách nhà T1). Ngoài ra, ở phòng khách nhà T1 còn có Hà Anh Tuấn đang chờ để mua ma túy Heroin để sử dụng. T1 đi vào bếp, đưa cho T4, T2 mỗi người 01 gói ma túy Heroin và để cho T4, T2 tự sử dụng ma túy ngay tại bếp nhà T1 bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Gói ma túy Heroin còn lại, T1 mang vào nhà vệ sinh xẻ ra một ít pha với nước cất mục đích để sử dụng, số còn lại định bán cho T3 thì nghe có người hô có Công an, T1 ném xilanh và gói ma túy Heroin vào cống thoát nước.

Ngay lúc đó, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Công an phường Đ, thành phố T, tiến hành

kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn T1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án và đưa những người có mặt tại nơi ở của T1 về trụ sở để làm việc.

Sau đó, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, tạm giữ 77 gói nhỏ ma túy Heroin đều được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói to ma túy Heroin được bọc ngoài bằng nilon màu đen mà T đã cất giấu dưới gầm tủ trong bếp; 01 điện thoại di động và số tiền 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 26/GĐKTHS ngày 20/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột vón cục màu trắng có trong bì niêm phong tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin; khối lượng 7,432 gam.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dung dịch trong xilanh thu giữ của Lương Văn T1 ngày 16/12/2022 gửi giám định có chứa chất ma túy, loại Heroin (Hêrôn). Không phát hiện gì trên mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTQ-P1 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lương Văn T1 trong quá trình điều tra chỉ thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết T4 vào ngày 16/12/2022, ngoài ra bị cáo không có hành vi bán trái phép và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15 và ngày 16/12/2022. Xong, tại phiên tòa bị cáo T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội danh trên là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Văn T1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lương Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/12/2022).

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Văn T1** từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma

túy; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 14 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/12/2022).

Các bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 750.000 đồng do phạm tội mà có.

Truy thu của bị cáo Lương Văn T1 250.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 6.000.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO của Lương Văn T1 và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Văn T.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng như: Heroine, xi lanh, mảnh giấy bạc.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo T1 là người khuyết tật nặng, bị cáo T là người cao tuổi, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T1 và Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T1 trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo T1 có nhân thân tốt, hiện đang bị bệnh ung thư phổi, tại phiên tòa bị cáo đã tỏ rõ sự thành khẩn khai báo để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội cải tạo, chữa bệnh, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

Bị cáo Lương Văn T1 nhất trí với luận cứ của người bào chữa và không có ý kiến tham gia tranh luận. Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lương Văn T1 nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận trong hai ngày 15 và 16/12/2022 đã bán cho Lương Văn T1 tổng 05 gói ma túy với số tiền 750.000 đồng, số ma túy bị thu giữ có nguồn gốc do bị cáo mua ở bến xe khách T3 Nguyên mang về chia nhỏ ra để bán kiếm lời, nhưng chưa bán hết thì bị bắt giữ.

Bị cáo Lương Văn T1 thừa nhận trong các ngày 15 và 16/12/2022, T1 đã 03 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy và cho các đối tượng T4, T3, T2 sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của mình, cụ thể: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại tổ 15, phường Đ, thành phố T, T1 có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroine, với số tiền là 400.000 đồng cho T2 và T3. Đồng thời, T1 cho T2, T3 sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể ngay tại nơi ở của T1. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, tại tổ 15, phường Đ, thành phố T, T1 có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine, với số tiền là 200.000 đồng và cho T4 cho T4 sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể ngay tại nơi ở của T1 và khoảng 19 giờ 10 phút ngày 16/12/2022, tại tổ 15, phường Đ, thành phố T, T1 có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy Heroine, với số tiền là 600.000 đồng cho T4, T2 và T3 và cho T4 và T2 sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể ngay tại nơi ở của T1. Ngoài ra bị cáo thừa nhận trong 03 lần đi mua hộ Heroin để bán cho T4, T3, T2 bị cáo được hưởng lợi số tiền 250.000đ vì mua được giá rẻ hơn.

Như vậy thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lương Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi bán trái phép ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác phát triển, hành vi đó đi ngược lại với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương, do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập, không có tính đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy với số lượng lớn mang về chia thành các gói nhỏ mục đích để bán kiếm lời, bị cáo đã bán ma túy 02 lần cho Lương Văn T1 vào ngày 15, 16/12/2022, số ma túy khi khám xét có trọng lượng 7,432 gam qua giám định là Heroin bị cáo chưa kịp bán thì bị thu giữ. Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án và bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, số lượng ma túy thu giữ được trong lần phạm tội này là tương đối lớn (7,432 gam) nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo T1.

Bị cáo Lương Văn T1 đã mua 02 lần ma túy của T và 01 lần mua của người đàn ông không quen tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ về bán lại cho T4, T2, T3 được hưởng lợi 250.000đ, đồng thời cho những người này sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện đang bị bệnh ung thư phổi, nhưng bị cáo phạm nhiều tội nên cũng cần có mức án nghiêm, phù hợp với hành vi của bị cáo để làm gương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn T1 là người khuyết tật nặng; tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt, xét mức án Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T1, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp với hành vi của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Văn T1. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng như Heroin, xi lanh, mảnh giấy bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 750.000 đồng mà Nguyễn Văn T bán ma túy cho Lương Văn T1 và số tiền 250.000 đồng của Lương Văn T1 hưởng chênh lệch khi bán ma túy cho các đối tượng sử dụng. Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Hà Anh T sinh năm 1979 (trú tại thôn T, xã Đ1, huyện Y): Quá trình điều tra Tuần khai trong các ngày 06 và 10/12/2022, Tuấn đã mua ma túy Heroine của Lương Văn T1 và sử dụng ma túy ngay tại bếp nhà T1, nhưng T1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Tuấn, không cho Tuấn sử dụng ma túy tại nhà mình. Cơ quan điều tra đã T1 hành các hoạt động điều tra, kể cả đối chất nhưng không đủ căn cứ chứng minh, do đó không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Thị M sinh năm 1967 (trú tại tổ 15, phường Đ, thành phố T): Mặc dù có quan hệ tình cảm và cho Nguyễn Văn T ở chung nhà, nhưng chị

M không biết T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy tại nhà mình, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của T, hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông mà Lương Văn T1 khai đã bán ma túy cho T1 ở huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và người đàn ông mà Nguyễn Văn T khai bán ma túy cho T ở khu vực Bến xe khách tỉnh Thái Nguyên: Cơ quan điều tra đã T1 hành điều tra, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của 02 người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Lương Văn T1, Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T3, Nguyễn Viết T4 và Hà Anh T: T Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi, bị cáo Lương Văn T1 là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lương Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/12/2022).

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/12/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của ông Âu Văn Cao - Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Lê Hoài Vũ – Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bà Nguyễn Thị Lĩnh - Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chữ ký của Nguyễn Văn T cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi “Tang vật vụ: Nguyễn Văn T giám định ngày 17/12/2022”. Bên trong có chứa 7,232 gam Heroine (Số còn lại sau khi lấy mẫu giám định). 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bà Triệu Thị Linh - Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chữ ký của Lương Văn T1 cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi “Bao gói còn lại vụ: Lương Văn T1 ngày 17/12/2022. Bên trong có 01 xi lanh loại 3ml/cc có một đầu gắn kim đã được đậy bằng nắp kín. 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Lê Hoài vũ – Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước bì ghi “Tang vật vụ: Lương Văn T1 Giám định ngày 17/12/2022”. Bên trong có 01 mảnh giấy bạc kích thước 7x3,2, trên mảnh giấy bạc có bảm dính mui đen, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, một mặt màu vàng kích thước 3x2cm. 01 (một) Túi niêm phong còn nguyên vẹn, mã số 2033743. Trên túi niêm phong có chữ ký xác nhận của ông Bàn Xuân Hồng – Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, thành phần tham gia niêm phong và chữ ký của đương sự Lương Văn T1 cùng 02 (hai) hình dấu của Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bên trong có 01 xi lanh đã qua sử dụng và 02 (hai) Xi lanh, loại 3ml/cc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) bì niêm phong được dán kín còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký của ông Âu Văn Cao; Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang; ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên thuộc viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn T, thành phần tham gia niêm phong. Mặt trước bì ghi: "Điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T ngày 16/12/2022". Bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại bán phím, vỏ màu xanh, số IMEL1: 3580 6924 8502 901; IMEL2: 3580 6924 8705 900. Máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim Viettel, trên thẻ sim có in dãy số 89840; 48000; 31967; 6472 và 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh, có ốp lưng mặt sau màu đen, số IMEI1: 860062048876675, số IMEI2: 860062048876667. Điện thoại lắp 02 (hai) sim gồm: Sim 1 có số thuê bao là 0983237318, tài khoản tại thời điểm kiểm tra là 716 đồng; Sim 2 có số thuê bao là 0398341872, tài khoản tại thời điểm kiểm tra là 1 đồng. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 07/8/2023 và số tiền trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 159/QĐ - STC về việc chuyển tiền lập ngày 11/8/2023 của Sở Tài chính Tuyên Quang).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Lương Văn T1 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Văn T1.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2023./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang
(CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo (qua trại giam QT);
- Người bào chữa cho BC T1;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

